

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Thanh xử lý
săm, lớp phế liệu thu hồi sau sản xuất năm 2024

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty Cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-CT397 ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Công ty cổ phần 397 về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số: 639/QĐ-CTCP397 ngày 05/04/2024 của Giám đốc công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt kế hoạch và dự toán thanh xử lý săm, lớp phế liệu thu hồi sau sản xuất năm 2024;

Căn cứ kết quả đánh giá báo giá của Tổ chuyên gia ngày 09/04/2024;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện Thanh xử lý săm, lớp phế liệu thu hồi sau sản xuất năm 2024, cụ thể như sau:

- Đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH Thiết bị vật tư Anh Tú
- Địa chỉ: Ô số 3, CN 23 Cụm Công nghiệp Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh.
- Chủng loại, số lượng, đơn giá và giá trị dự kiến: (Có phụ lục kèm theo)
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện: Từ ngày hợp đồng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024.
- Nguồn thu: Thu nhập khác năm 2024 của Công ty cổ phần 397

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia thông báo kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện và mời đơn vị được duyệt đến ký kết hợp đồng theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Tổ trưởng Tổ thẩm định, Hội đồng thanh lý và các Phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Các đ/c PGĐ (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT. K03.

aw

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sinh

Phụ lục chi tiết

CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ, GIÁ TRỊ DỰ KIẾN

(Kèm theo Quyết định số 705/QĐ - CTC/397 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần 397)

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng dự kiến	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lớp phế liệu loại 24.00-35	Quả	170	460.000	78.200.000	
2	Lớp phế liệu loại 11.00-20; 12.00-20	Quả	130	35.000	4.550.000	
3	Lớp phế liệu loại 26.5-25	Quả	8	205.000	1.640.000	
4	Săm phế liệu các loại	Kg	350	3.500	1.225.000	
	Cộng				85.615.000	
	Thuế GTGT 8%				6.849.200	
	Tổng cộng				92.464.200	

(Bằng chữ: Chín hai triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, hai trăm đồng chẵn./.)